

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2020/HS-ST

Ngày: 26-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Đông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hồng Điều – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Văn Cao – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Ngọc A (tên gọi khác: Chó Con), sinh năm 1993; Nơi cư trú: Ấp 3A, xã Phước L, huyện Bến L, tỉnh Long A; Nghề nghiệp: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Trương Thanh H và bà Trà Thị H; Bản thân có vợ tên Trần Thị Mỹ L, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án:

+ Tại Bản án số 83/2014/HSST ngày 16/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã xử phạt bị cáo Trương Ngọc A 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/8/2015, chưa được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 26/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Cần Đước đã xử phạt bị cáo Trương Ngọc A 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 18/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã xử phạt bị cáo Trương Ngọc A 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã tổng hợp hình phạt chung của 02 (hai) bản án, buộc bị cáo Trương Ngọc A chấp hành hình phạt chung 02 (hai) bản án là 02 năm 03 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/4/2019, chưa được xóa

án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2020 cho đến nay (có mặt).

- *Người làm chứng*: Ông Huỳnh Ngọc V (vắng mặt), ông Huỳnh Anh V (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Ngọc A là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 16/01/2020, do cần ma túy để sử dụng nên A gọi điện thoại cho người tên T1 (không xác định nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với giá tiền 100.000đồng thì T1 đồng ý và hẹn A đến đoạn đường thuộc ấp 4, xã Phước L, huyện Bến L. Sau đó, A điều khiển xe mô tô biển số 51H4-4519 đến gặp T1, A đưa cho T1 100.000đồng để mua gói ma túy kích thước khoảng 2cm x 2,5cm rồi bỏ vào túi quần. Sau khi mua ma túy xong, A điều khiển xe chạy đi. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, M1 (không rõ họ tên, địa chỉ) gọi điện thoại cho A nhờ A nhận ma túy của T1 để giao cho người tên T ở quán karaoke Trúc Giang, thị trấn Bến Lức nên A đến đoạn đường ấp 4, xã Phước L, huyện Bến L gặp T1 nhận gói ma túy để giao cho T. Sau khi nhận xong, A bỏ gói ma túy kích thước 4cm x 4cm vào gói thuốc Jet để trên бага xe mô tô biển số 51H4-4519 rồi điều khiển xe chạy đi. Khi A chạy xe đến trước cây xăng Voi Lá thuộc Khu phố 10, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức thì bị Tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an tỉnh Long An tuần tra phát hiện.

Qua kiểm tra phát hiện ở бага xe mô tô biển số 51H4-4519, 01 gói thuốc Jet bên trong có 01 gói nylon màu trắng kích thước 4cm x 4cm, có chứa nhiều hạt tinh thể rắn, màu trắng nghi là ma túy. Tiếp tục kiểm tra trong túi quần của Trương Ngọc A phát hiện 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 2cm x 2,5cm bên trong có chứa những hạt tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là ma túy. Tổ tuần tra phòng chống tội phạm Công an tỉnh Long An bàn giao Trương Ngọc A và tài liệu, đồ vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số: 51/2020/KLGD ngày 26/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận:

Gói ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4770gam, loại Methamphetamine.

Gói ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh kép, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2148gam, loại Methamphetamine.

Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An hoàn lại đối tượng giám định: Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,2641gam (M1) và 0,1319gam (M2) được đóng gói niêm phong số 51/2020.

Tại Bản Cáo trạng số 118/CT-VKSBL ngày 08/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Trương Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trương Ngọc A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; trình độ học vấn của bị cáo thấp nên am hiểu pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có ông nội vợ là ông Nguyễn Văn H được nhà nước phong tặng liệt sĩ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương Ngọc A từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) xe mô tô biển số 51-H4-4519 là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,2641gam (M1) và 0,1319 gam (M2) được đóng gói niêm phong số 51/2020 không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo Trương Ngọc A trình bày: Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo A là đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 16/01/2020, bị cáo A đã điện thoại cho đối tượng tên T1 mua gói ma túy có kích thước (2cm x 2,5cm), khối lượng: 0,2148 gam, loại Methamphetamine bỏ vào túi quần để sử dụng. Sau đó, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 17/01/2020, đối tượng tên M1 là bạn ngoài xã hội gọi điện thoại nhờ bị cáo A đến gặp đối tượng tên T1 để nhận gói ma túy kích thước (4cm x 4cm), khối lượng: 2,4770 gam, loại

Methamphetamine để giao cho đối tượng tên T, mục đích làm gì bị cáo A không biết, bị cáo A bỏ gói ma túy vào gói thuốc Jet để trên бага xe mô tô biển số 51H4-4519 chạy đến trước cây xăng Voi Lá thì bị Cơ quan công an phát hiện, bắt giữ. Hành vi của bị cáo A bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến về kết luận giám định số 51/2020/KLGD ngày 26/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo tự nguyện khai báo; không có ai đe dọa, ép buộc.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] *Xét hành vi của bị cáo:* Bị cáo Trương Ngọc A là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, là đối tượng nghiện ma túy. Để có ma túy sử dụng nên vào ngày 16/01/2020, bị cáo mua của đối tượng tên T1 gói ma túy kích thước (2cm x 2,5cm), khối lượng: 0,2148 gam, loại Methamphetamine bỏ vào túi quần để sử dụng. Sau đó, vào ngày 17/01/2020, đối tượng tên M1 là bạn ngoài xã hội gọi điện thoại nhờ bị cáo A đến gặp đối tượng tên T1 nhận gói ma túy kích thước (4cm x 4cm), khối lượng: 2,4770 gam, loại Methamphetamine, để giao cho đối tượng tên T, bị cáo A chỉ nhận giao dùm cho M1 còn mục đích làm gì thì bị cáo A không biết, bị cáo A bỏ gói ma túy vào gói thuốc Jet để trên бага xe mô tô biển số 51H4-4519 thì bị lực lượng công an bắt quả tang cùng tang vật. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm các đối tượng tên M1, T1, T theo lời khai của bị cáo A nhưng các đối tượng này không rõ lý lịch, địa chỉ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thể tiến hành lấy lời khai, cho đối chất lời khai của bị cáo A và các đối tượng này để làm rõ hành vi đồng phạm trong việc vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Trương Ngọc A thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ là chế độ độc quyền quản lý về các chất gây nghiện, chất hướng thần của nhà nước.

Tại kết luận giám định số: 51/2020/KLGD ngày 26/01/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Gói ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 2,4770gam, loại Methamphetamine; Gói ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon có rãnh kép, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2148gam, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, bản thân bị cáo Trương Ngọc A trước khi thực hiện hành vi phạm tội này thì tại Bản án số 28/2017/HS-ST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Cần Đước và tại Bản án số 28/2018/HS-ST ngày 18/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức đã xác định bị cáo A có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Đến ngày 16/01/2020, bị cáo lại thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, hành vi của bị cáo Trương Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có

[4] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật có phần hạn chế; bị cáo có ông nội vợ là ông Nguyễn Văn H được nhà nước phong tặng liệt sĩ nên Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Xét hình phạt:*

Hành vi của bị cáo Trương Ngọc A rất nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, là mầm mống của các loại tội phạm khác, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc và cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt mức án tương xứng với hành vi của bị cáo như phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Bị cáo Trương Ngọc A không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 02 (hai) điện thoại di động và 01 (một) xe mô tô biển số 51-H4-4519 thu giữ của bị cáo Trương Ngọc A là công cụ, phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu sung vào ngân sách nhà nước;

- Tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,2641gam (M1) và 0,1319 gam (M2) được đóng gói niêm phong số 51/2020 không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2020).

[8] Đối với hành vi của các đối tượng tên M1, T1, T (không rõ lý lịch, địa chỉ cư trú) có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, củng cố hồ sơ để xử lý các đối tượng này theo quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí:* Bị cáo Trương Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Ngọc A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm b, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trương Ngọc A 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 20/5/2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Ngọc A 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (là ngày 26/11/2020) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Ngọc A.

3. Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 02 (hai) điện thoại di động; 01 (một) xe mô tô biển số 51-H4-4519;

- Tịch thu tiêu hủy: Gói niêm phong số 51/2020 (là tinh thể màu trắng còn lại sau giám định có khối lượng 2,2641gam (M1) và 0,1319gam (M2));

(Vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15/10/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình

sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trương Ngọc A phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Trương Ngọc A có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bến Lức;
- VKSND tỉnh Long An;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Đông